

ĐỀ ÁN

Tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việc sắp xếp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum thành một tỉnh mới lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi, với trung tâm hành chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi, đòi hỏi cơ cấu lại các tổ chức, đơn vị hiện có trên địa bàn hai tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Trong đó, hai tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kon Tum (cũ) đều có Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh, cần được hợp nhất thành một Quỹ chung của tỉnh Quảng Ngãi mới. Đây là yêu cầu tất yếu để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp cũng như chủ trương của Đảng về tinh giản đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã và pháp luật có liên quan (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2021/NĐ-CP*).

Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum là tổ chức tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum chưa thực hiện chuyển đổi hoạt động theo mô hình quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

Do đó, việc tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới) - (*sau đây gọi tắt là Quỹ*) trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ) là phù hợp với quy định hiện hành (*quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP - mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ được thành lập 01 Quỹ hợp tác xã địa phương*). Việc này không chỉ đảm bảo tính thống nhất trong cơ cấu quản lý mà còn phù hợp với chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

Việc hợp nhất giúp giảm đầu mối quản lý, từ đó tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực thực thi. Đặc biệt, tạo điều kiện cho nhiều hợp tác xã (HTX), Liên hiệp hợp tác xã, các thành viên của Tổ hợp tác và HTX được tiếp cận vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Việc này cũng giúp giảm bớt chi phí hoạt động, tận dụng tốt hơn nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ, cải thiện hiệu quả giải quyết công việc và nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với Quỹ. Mặt khác, việc hợp nhất còn tạo điều kiện thống nhất chính sách cho vay trên toàn địa bàn tỉnh sau hợp nhất, giúp cho HTX, thành viên HTX, tổ hợp tác tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn (thay vì trước đây mỗi tỉnh có một Quỹ với quy chế, quy định riêng). Do đó, xây dựng Đề án tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới) trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ) là cần thiết, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật và không làm gián đoạn hoạt động cho vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất – kinh doanh của HTX tại địa phương.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII;

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 138-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã) và các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội Khóa 15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 2 cấp, trong đó bao gồm việc

xử lý nguồn ngân sách nhà nước của các Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách tại địa phương;

- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;
- Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX;
- Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Công văn số 7158/BTC-ĐCTC ngày 26/5/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương;
- Đề án số 33-ĐA/TU ngày 20/6/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về sắp xếp, hợp nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Quảng Ngãi (mới);
- Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hợp nhất, đổi tên các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc diện sắp xếp của tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum;
- Công văn số 82/HĐND-VP ngày 23/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc nội dung trình HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2026 – 2031.
- Công văn số 3250/UBND-NC ngày 30/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sắp xếp lại các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất tín dụng tại địa phương.

2. Căn cứ thực tiễn

- Địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới) trên cơ sở hợp nhất 02 tỉnh: tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum. Cả 02 tỉnh đều có Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh. Quỹ tỉnh Quảng Ngãi hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Quỹ tỉnh Kon Tum **chưa chuyển sang** hoạt động theo mô hình quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, trong đó tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Kon Tum hợp nhất lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi, trung tâm hành chính đặt tại tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP có nêu: *“Trường hợp cần thiết phải thành lập, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ được thành lập 01 Quỹ HTX địa phương theo quy định tại Nghị định này.”*

Từ các cơ sở trên cho thấy việc xây dựng Đề án tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới) trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác

xã tỉnh Kon Tum (cũ) là phù hợp với quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Trung ương và của tỉnh, nhằm xây dựng tỉnh Quảng Ngãi văn minh, hiện đại và góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh. Tạo điều kiện cho các tổ hợp tác (THT), HTX, Liên hiệp HTX và thành viên các THT, HTX trên địa bàn tỉnh được vay vốn thuận lợi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh với lãi suất ưu đãi, trong khi đa số tổ chức, cá nhân của thành phần kinh tế tập thể khó tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa tình trạng vay nặng lãi tại các vùng nông thôn cũng như thành thị, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH QUẢNG NGÃI (CŨ) VÀ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH KON TUM (CŨ) TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

I- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH QUẢNG NGÃI (CŨ)

1. Các quy định pháp lý

1.1. Các quy định của cấp trên

- Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

- Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

- Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về việc thông qua Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Các quy định nội bộ Quỹ

- Quyết định số 14/QĐ-QHTHTX ngày 22/4/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Biểu lãi suất cho

vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 25/QĐ-QHTPTHTX ngày 27/5/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 34/QĐ-QHTHTX ngày 26/6/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 36/QĐ-QHTPTHTX ngày 28/6/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định quy trình nghiệp vụ cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi.

2. Trụ sở làm việc: Văn phòng trụ sở chính của Quỹ được bố trí tại Trụ sở Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi: số 246, Đường Võ Thị Sáu, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (*địa chỉ mới hiện nay số 246, Đường Võ Thị Sáu, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi*).

3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ

Quỹ hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

- Chủ tịch Quỹ (kiêm nhiệm);

- Kiểm soát viên Quỹ (kiêm nhiệm);

- Ban điều hành Quỹ gồm: Giám đốc (kiêm nhiệm), Kế toán trưởng (kiêm nhiệm) và bộ máy giúp việc là 02 cán bộ tín dụng (do nhân viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi kiêm nhiệm).

- Nhân sự Quỹ hiện tại có 06 nhân sự làm việc tại Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm và đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 01 Thạc sĩ, 05 Đại học. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 01 người, trung cấp 04 người, đang học Trung cấp 01 người.

- Nhìn chung, về đội ngũ quản lý, lao động chuyên môn nghiệp vụ tại Quỹ tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đều đáp ứng các tiêu chí điều kiện quy định về trình độ, năng lực làm việc. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ đang hoạt động tốt Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

TT	Chức danh Quỹ	Người đảm nhiệm	Quyết định bổ nhiệm
1	Chủ tịch	Ông Hồ Quý Nhân - Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

2	Kiểm soát viên	Bà Đức Thị Thủy - Phụ trách Văn phòng Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Giám đốc	Ông Bùi Huy Cường - Trưởng Phòng Chính sách và Hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Đoàn Cẩm Vân - Phụ trách Kế toán Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Quyết định số 07/QĐ-QHTHTX ngày 02/4/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh
5	Cán bộ tín dụng 1	Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Chuyên viên Phòng Chính sách và Hỗ trợ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Công văn số 327/LMHTX-VP ngày 01/7/2024 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh
6	Cán bộ tín dụng 2	Ông Dương Quốc Ân - Chuyên viên Văn phòng, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	

4. Nguồn vốn điều lệ

Tổng nguồn vốn điều lệ của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi được ngân sách tỉnh cấp đến thời điểm lập Đề án là **19,0 tỷ đồng** (*Mười chín tỷ đồng*), cụ thể:

- Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2017 sang năm 2018; Vốn điều lệ của Quỹ: 05 tỷ đồng (*Năm tỷ đồng*); Lệnh chi tiền từ Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi ngày 19/9/2018.

- Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019, bổ sung vốn điều lệ: 10 tỷ đồng (*Mười tỷ đồng*); Lệnh chi tiền từ Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi ngày 11/9/2019.

- Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí chi đầu tư phát triển các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính của địa phương (trong đó có Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh): 04 tỷ đồng (*Bốn tỷ đồng*); Lệnh chi tiền từ Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi ngày 24/11/2020.

5. Tình hình hoạt động cho vay của Quỹ đến 31/12/2025

5.1. Kết quả cho vay

Tính đến 31/12/2025, dư nợ cho vay của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi là **12.281 triệu đồng**, trong đó 07 HTX vay 6.031 triệu đồng và 20 thành viên HTX vay 6.250 triệu đồng, giải quyết việc làm cho trên 200 lao động địa phương, cụ thể:

- Năm 2020:

+ Tổng số vốn cho vay: 1.491,0 triệu đồng;

+ Cho vay HTX: 01 HTX, số vốn cho vay: 1.491,0 triệu đồng;

+ Cho vay thành viên HTX: Không.

- Năm 2024:

+ Tổng số vốn cho vay: 4.340 triệu đồng;

+ Cho vay HTX: 04 HTX, số vốn cho vay: 2.940,0 triệu đồng;

+ Cho vay thành viên HTX: 05 thành viên, số vốn cho vay: 1.400,0 triệu đồng.

- Năm 2025 (đến 31/12/2025):

+ Tổng số vốn cho vay: 6.450 triệu đồng;

+ Cho vay HTX: 02 HTX, số vốn cho vay: 1.600,0 triệu đồng;

+ Cho vay thành viên HTX: 15 thành viên, số vốn cho vay: 4.850 triệu đồng.

Chi tiết về tình hình hoạt động cho vay của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi tại Phụ lục 01 kèm theo.

5.2. Kết quả hoạt động

5.2.1. Kết quả thu tiền lãi cho vay:

- Năm 2024: Trong năm Quỹ tỉnh Quảng Ngãi đã đôn đốc và theo dõi việc thu lãi của HTX và thành viên đúng kỳ hạn.

Doanh số từ tiền lãi cho vay các HTX và hộ thành viên tổng số tiền là: 45.875.643 đồng.

- Năm 2025: Quỹ đã đôn đốc và theo dõi việc thu lãi của HTX và thành viên đúng kỳ hạn.

Doanh số từ tiền lãi vay (đến 31/12/2025) của các HTX và hộ thành viên (đã giải ngân) lũy kế với tổng số tiền là: 338.461.070.

1.2.2. Kết quả đầu tư tài chính:

Trong các năm vừa qua, Quỹ tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện hoạt động đầu tư tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Kết quả cụ thể như sau:

- Từ năm 2018 đến 2023: 555.692.799 đồng (*Năm trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*).

- Năm 2024: 409.176.109 đồng (*Bốn trăm lẻ chín triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ chín đồng*).

- Năm 2025 (đến 31/12/2025): 466.133.415 (*Bốn trăm sáu mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm mười lăm đồng*).

Các khoản đầu tư tài chính nêu trên đều được thực hiện quản lý theo đúng quy định, đảm bảo an toàn vốn và phù hợp với định hướng phát triển của Quỹ.

1.2.3. Tình hình trích lập các Quỹ:

Quỹ tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện tốt việc trích lập quỹ theo đúng quy định, công khai, minh bạch và được hạch toán đầy đủ theo chế độ tài chính hiện hành, cụ thể:

- Năm 2024:

Tổng kinh phí phân bổ: **555.692.799 đồng** (theo Quyết định số 598/QĐ-LMHTX ngày 23/10/2024 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi), trong đó:

+ Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển: 499.692.799 đồng.

+ Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính: 56.000.000 đồng.

- Năm 2025:

Tổng kinh phí phân bổ: **77.013.245 đồng** (theo Quyết định số 318/QĐ-LMHTX ngày 29/5/2025 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi), trong đó:

+ Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển: 48.130.089,0 đồng.

+ Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính: 7.700.000,0 đồng.

+ Trích lập Quỹ Thưởng người quản lý và kiểm soát viên: 16.866.666,0 đồng.

+ Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động: 4.316.490,0 đồng.

1.2.4. Kết quả nộp ngân sách:

Năm 2024, Quỹ tỉnh Quảng Ngãi đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không có phát hiện sai phạm và sai sót lớn, không ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động của Quỹ, đảm bảo tính trung thực trong báo cáo tài chính, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Quỹ, đã chấp hành tốt pháp luật về đầu tư quản lý và sử dụng vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước với số tiền là: 20.465.405 đồng.

6. Sinh hoạt Đảng

Tham gia sinh hoạt đảng tại Chi bộ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, sinh hoạt tại Chi bộ Ban Dân tộc, Tôn giáo và Hội quần chúng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

7. Cơ sở vật chất trang thiết bị

- Cán bộ và nhân viên Quỹ được sử dụng phòng làm việc trong trụ sở Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo định mức diện tích phòng làm việc tính theo số lượng

cán bộ, nhân viên và nhu cầu hội họp, sinh hoạt nội bộ của Quỹ tại địa chỉ số 246, Đường Võ Thị Sáu, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trang thiết bị làm việc gồm bàn, ghế, máy tính, máy in... phục vụ cho hoạt động thường xuyên của Quỹ sử dụng trang thiết bị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi để làm việc.

8. Thuận lợi

- Qua hơn 08 năm thành lập và đi vào hoạt động chính thức từ năm 2016, Quỹ luôn được sự quan tâm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Quỹ được cấp bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách địa phương kịp thời. Trong giai đoạn 2016 - 2023, Quỹ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi thực hiện cho vay nên gặp nhiều khó khăn, không giải ngân được. Kể từ khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP (từ ngày 01/4/2024), Quỹ đã luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ về hoạt động của các sở, ban ngành liên quan, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho Quỹ hoạt động ngày càng có hiệu quả.

- Hoạt động giải ngân vốn vay đã mang lại hiệu quả thiết thực, thu hút thêm thành viên tham gia HTX, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần củng cố và phát triển KTTT trên địa bàn.

- Nguồn vốn vay ưu đãi được giải ngân kịp thời, giúp các HTX phát triển sản xuất bền vững, tăng cường sự đoàn kết nội bộ, khẳng định vai trò, vị thế của HTX và Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Nhìn chung, đến nay Quỹ đã thực hiện bảo tồn và phát triển được nguồn vốn theo đúng tôn chỉ, mục đích quy định tại Điều lệ hoạt động của Quỹ đã mang lại hiệu quả, tạo thuận lợi và hỗ trợ kịp thời cho các tổ chức KTTT có nhu cầu vay vốn tiếp cận nguồn vốn ưu đãi đầu tư mô hình mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh cũng như phát triển kinh tế hộ thành viên.

9. Khó khăn

Quỹ gặp khó khăn trong quá trình thực triển khai cho vay, hiện nay có nhiều HTX có nhu cầu vay vốn nhưng thiếu tài sản thế chấp và chưa đủ điều kiện cho vay. Để hạn chế rủi ro và đảm bảo theo nguyên tắc hoạt động bảo toàn và phát triển vốn nên Quỹ chưa tiếp cận cho vay đối với các trường hợp HTX không có tài sản thế chấp.

II- THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH KON TUM (CŨ)

1. Các quy định pháp lý

1.1. Các quy định của cấp trên

- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh Kon Tum về chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;
- Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum

về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Điều 7 Quyết định 1204/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum.

1.2. Các quy định nội bộ

- Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 13/10/2016 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc thành lập Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQL ngày 23/12/2016 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 26/6/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 28/9/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 05/QĐ-HĐQL ngày 28/9/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 06/QĐ-HĐQL ngày 02/10/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 07/QĐ-HĐQL ngày 13/02/2020 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Kon Tum.

2. Trụ sở làm việc

Văn phòng trụ sở chính của Quỹ được bố trí tại trụ sở Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum, địa chỉ: Số 72A, Đường Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Địa chỉ mới hiện nay là số 72A, Đường Bà Triệu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi*).

3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ

Tổng số cán bộ tại Quỹ: 09 cán bộ hoạt động theo kiêm nhiệm, cụ thể:

- Hội đồng quản lý Quỹ (*thành lập tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum – cũ*) có 05 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
+ 03 thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Kon Tum;

+ Giám đốc Quỹ là Trưởng Phòng Nghiệp vụ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Ban Kiểm soát Quỹ có 02 thành viên, gồm: 01 chuyên viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và 01 chuyên viên của Sở Tài chính.

- Người lao động của Quỹ có 02 thành viên gồm: 01 kế toán và 01 cán bộ tín dụng là viên chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh (đến 01/9/2025, 02 viên chức này đã nghỉ thôi việc).

Đến thời điểm 30/9/2025, Quỹ tỉnh Kon Tum chưa thực hiện chuyển đổi hoạt động theo mô hình quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ. Mô hình tổ chức, bộ máy tổ chức hiện tại chưa đúng quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

4. Nguồn vốn điều lệ

Tổng số vốn điều lệ đã được cấp: 6,0 tỷ đồng (**Sáu tỷ đồng**), tại các văn bản sau:

- Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, trong đó giao vốn điều lệ cho Quỹ: 02 tỷ đồng (**Hai tỷ đồng**).

- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc bổ sung vốn điều lệ: 02 tỷ đồng (**Hai tỷ đồng**).

- Thông báo số 3136/STC-QLNS ngày 26/11/2018 của Sở Tài chính về việc thông báo chuyển bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum, vốn bổ sung: 01 tỷ đồng (**Một tỷ đồng**).

- Thông báo số 1459/STC-QLNS ngày 27/5/2019 của Sở Tài chính về việc thông báo chuyển bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum, vốn bổ sung: 01 tỷ đồng (**Một tỷ đồng**).

5. Tình hình hoạt động cho vay của Quỹ đến 30/6/2025

5.1. Kết quả cho vay

Tính đến 30/9/2025, dự nợ cho vay của Quỹ tỉnh Kon Tum là 9.799,0 triệu đồng với 28 lượt HTX vay vốn, giải quyết việc làm cho trên 1.500 lao động tại địa phương, cụ thể:

- Năm 2017:

Cho vay HTX: 06 HTX, số vốn cho vay: 1.784,0 triệu đồng.

- Năm 2018:

Cho vay HTX: 05 HTX, số vốn cho vay: 1.295,0 triệu đồng.

- Năm 2019:

Cho vay HTX: 06 HTX, số vốn cho vay: 2.570,0 triệu đồng.

- Năm 2020:

Cho vay HTX: 02 HTX, số vốn cho vay: 850,0 triệu đồng.

- Năm 2021:

Cho vay HTX: 05 HTX, số vốn cho vay: 2.000,0 triệu đồng.

- Năm 2022:

Cho vay HTX: 01 HTX, số vốn cho vay: 500,0 triệu đồng.

- Năm 2023:

Cho vay HTX: 01 HTX, số vốn cho vay: 300,0 triệu đồng.

- Năm 2024:

+ Cho vay HTX: 02 HTX, số vốn cho vay: 500,0 triệu đồng.

+ Tổng dư nợ cho vay đến 30/9/2025: 780.000.000 đồng.

+ Vốn còn lại chưa cho vay đến 30/9/2025: 5.120.000.000 đồng.

Chi tiết về tình hình hoạt động cho vay của Quỹ tỉnh Kon Tum tại Phụ lục 02 kèm theo.

5.2. Kết quả hoạt động

5.2.1. Kết quả thu tiền lãi cho vay:

- Năm 2017: 12.557.250 (*Mười hai triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

- Năm 2018: 112.466.875 (*Một trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Năm 2019: 162.468.375 (*Một trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Năm 2020: 209.401.000 (*Hai trăm lẻ chín triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng*).

- Năm 2021: 195.050.375 (*Một trăm chín mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Năm 2022: 123.881.000 (*Một trăm hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng*).

- Năm 2023: 135.148.000 (*Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

- Năm 2024: 75.350.675 VNĐ (*Bảy mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng chẵn*).

- Năm 2025 (đến 30/9/2025): 32.838.500 VNĐ (*Ba mươi hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

***. Tổng thu tiền lãi cho vay (từ 2017 – 2025): 1.059.162.050 đồng.**

5.2.2. *Kết quả đầu tư tài chính:*

- Từ năm 2017 đến 2023: 420.294.741 VNĐ (*Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng hai trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng*).

- Năm 2024: 130.333.410 VNĐ (*Một trăm ba mươi triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm mười nghìn đồng chẵn*).

- Năm 2025 (đến 31/10/2025): 523.956.710 VNĐ (*Năm trăm hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm mười nghìn đồng*).

Năm 2025, khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy, Quỹ tỉnh Kon Tum đã xác định cụ thể tiền lãi đầu tư tài chính và đã chốt số liệu đến 30/9/2025), nên có số lũy kế từ năm 2017 đến nay.

***. Tổng thu từ đầu tư tài chính: 1.074.584.861 đồng.**

5.2.3. *Chênh lệch thu chi:*

- Tổng thu: $1.059.162.050 + 1.074.584.861 = 2.133.746.111$ đồng;

- Chi cho hoạt động Quỹ: 1.046.952.043 đồng;

- Chênh lệch thu chi (đến 30/9/2025): **1.086.794.868 đồng.**

5.2.4. *Tình hình trích lập các Quỹ:*

Quỹ tỉnh Kon Tum chưa thực hiện trích lập các Quỹ **do chưa chuyển đổi** hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ.

5.2.5. *Kết quả nộp ngân sách:*

Đến thời điểm 30/6/2025, Quỹ tỉnh Kon Tum chưa xác định và thực hiện nộp ngân sách nhà nước do chưa chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ.

6. Sinh hoạt Đảng

Tham gia sinh hoạt đảng tại Chi bộ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ). Hiện nay, sinh hoạt tại Chi bộ Ban Dân tộc, Tôn giáo và Hội quần chúng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Cán bộ và nhân viên Quỹ được sử dụng phòng làm việc trong trụ sở Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo định mức diện tích phòng làm việc tính theo số lượng cán bộ, nhân viên và nhu cầu hội họp, sinh hoạt nội bộ của Quỹ tại địa chỉ số 72A, Đường Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*hiện nay cơ sở vật chất, trang thiết bị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum cũ đã chuyển về*

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi, số 246, Đường Võ Thị Sáu, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi).

- Trang thiết bị làm việc gồm bàn, ghế, máy tính, máy in... phục vụ cho hoạt động thường xuyên của Quỹ sử dụng trang thiết bị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ) để làm việc.

8. Thuận lợi

- Quỹ tỉnh Kon Tum luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban ngành liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể, HTX.

- Các HTX trên địa bàn tỉnh đã từng bước nâng cao năng lực quản lý, có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc, thiết bị, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm gắn với phát triển nông nghiệp bền vững.

- Công tác khảo sát, thẩm định và kiểm tra, giám sát sau vay được Quỹ thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm an toàn nguồn vốn. Lãi suất cho vay ưu đãi, thủ tục vay vốn được Quỹ hướng dẫn cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ.

9. Khó khăn

- Từ tháng 02/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Kon Tum đã có chủ trương giải thể Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum và chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh về Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum (*Thông báo số 1221-TB/TU ngày 07/02/2025 của Tỉnh ủy Kon Tum về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*). Từ tháng 02/2025 đến nay, Quỹ tỉnh Kon Tum không triển khai cho vay được.

- Nguồn vốn cho vay của Quỹ còn hạn chế, mức vay tối đa chỉ đạt 500 triệu đồng/HTX, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn thực tế của các HTX khi mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh.

- Phần lớn HTX không có tài sản đảm bảo, gây khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay, nhất là với các HTX mới thành lập hoặc hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Một số HTX năng lực quản trị, điều hành còn yếu; hồ sơ, sổ sách kế toán chưa đầy đủ, dẫn đến quá trình thẩm định hồ sơ vay vốn kéo dài.

- Chưa có cơ chế hỗ trợ rủi ro, bảo lãnh tín dụng hoặc hình thức liên kết tín chấp giữa các thành viên HTX để mở rộng khả năng tiếp cận vốn. Việc phối hợp giữa Quỹ và các sở, ngành trong việc xác minh, đánh giá phương án sản xuất kinh doanh của HTX đôi khi còn chậm, ảnh hưởng tiến độ giải ngân.

Phần III

PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI (CŨ) VÀ QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH KON TUM (CŨ)

I- TÊN GỌI, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ; MÔ HÌNH; ĐỊA VỊ PHÁP LÝ; NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính

- Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi.
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: QHTPHTXQUANGNGAI.
- Tên giao dịch quốc tế: Quang Ngai Co-operative Assistance Fund (viết tắt là: CAF Quang Ngãi).
- Trụ sở chính: Số 246 Đường Võ Thị Sáu, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 0255 816 864.
- Email: qngcaf@gmail.com.

2. Mô hình

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi (mới) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

* Lý do Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi lựa chọn mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phương thức tổ chức điều hành hoạt động vì mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt trong việc thực hiện vai trò hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, cụ thể:

- Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn:
 - + Mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giúp tăng cường kiểm soát, giám sát việc sử dụng nguồn vốn nhà nước, đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động của Quỹ.
 - + Việc quản lý tài sản, vốn, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật, tránh các rủi ro trong quản lý và sử dụng vốn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.
 - + Tăng cường khả năng quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước đối với hoạt động của Quỹ, đảm bảo Quỹ hoạt động đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Quỹ trong việc hỗ trợ HTX:
 - + Mô hình này cho phép Quỹ có cơ chế hoạt động linh hoạt, chủ động trong việc huy động và sử dụng vốn để hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX, thành viên của tổ hợp tác và HTX.
 - + Quỹ có thể tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.
 - + Quỹ có thể thực hiện các hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi, bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, góp vốn, đầu tư, tham gia các dự án phát triển HTX.

+ Việc hỗ trợ này giúp các HTX, liên hiệp HTX, thành viên của tổ hợp tác và HTX tiếp cận được nguồn vốn, công nghệ, kiến thức, kinh nghiệm, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững,...

3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

- Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP; Quỹ trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi.

- Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu (*sử dụng con dấu của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi cũ*), được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

- Phạm vi hoạt động: Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

- Quỹ thực hiện cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

II- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

1. Chức năng, nhiệm vụ

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Cho vay khách hàng theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan.

- Ủy thác, nhận ủy thác cho vay theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Trách nhiệm

- Thực hiện cho vay cho khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Quỹ;
- Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan;
- Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;
- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi;
- Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan;
- Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ;
- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền được quy định cụ thể trong Điều lệ Quỹ.

3. Quyền hạn

- Tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ.
- Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, đủ điều kiện, phù hợp với chính sách hỗ trợ khách hàng của Quỹ để thực hiện cho vay theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Điều lệ và Quy chế cho vay của Quỹ;
- Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan;
- Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ Quỹ.

III- CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ CỦA QUỸ SAU HỢP NHẤT

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Về cơ cấu tổ chức, bộ máy: Thực hiện theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ, như sau:

- Chủ tịch Quỹ (kiêm nhiệm);
- Kiểm soát viên (kiêm nhiệm);
- Ban điều hành gồm:
- + Giám đốc (kiêm nhiệm);

+ 02 Phó Giám đốc (chuyên trách và kiêm nhiệm, khi nguồn vốn điều lệ của Quỹ tăng lên mức 50 tỷ đồng trở lên);

+ Kế toán trưởng;

- Bộ máy giúp việc: 03 – 04 cán bộ tín dụng (chuyên trách và kiêm nhiệm).

2. Về Nhân sự của Quỹ

- Chủ tịch Quỹ:

Do Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi hiện là Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) kiêm nhiệm (*bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP*).

- Kiểm soát viên:

Do cán bộ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm (*bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP*).

- Giám đốc Quỹ:

Do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) kiêm nhiệm (*bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại điểm c Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP*).

- Phó Giám đốc Quỹ: Do Liên minh Hợp tác xã tỉnh bố trí sau khi hợp nhất Quỹ (*hiện tại do số vốn điều lệ của Quỹ còn thấp nên chưa cần thiết phải bố trí Phó Giám đốc Quỹ, khi vốn điều lệ tăng lên mức 50 tỷ đồng trở lên sẽ bố trí Phó Giám đốc*), làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

- Kế toán trưởng Quỹ:

Được Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm và do cán bộ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm (*bảo đảm đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ*).

Danh sách các thành viên dự kiến là người quản lý Quỹ và Ban Điều hành tại Phụ lục 3 kèm theo.

- Bộ máy giúp việc của Quỹ:

+ Trước mắt, giữ nguyên 02 nhân viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi kiêm nhiệm cán bộ tín dụng.

+ Tùy tình hình hoạt động, Quỹ tiến hành tuyển dụng thêm nhân sự (chuyên trách) để đảm bảo nhu cầu công việc được giao.

IV- QUẢN TRỊ CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI SAU HỢP NHẤT

1. Quản trị rủi ro

Quản lý rủi ro là một nội dung trọng yếu trong quá trình tổ chức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh, nhằm bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và bảo vệ nguồn lực của Nhà nước. Nội dung

quản lý rủi ro được xác định và thực hiện theo các nguyên tắc thận trọng, chủ động, phòng ngừa là chính, tuân thủ pháp luật và phù hợp thực tiễn địa phương.

1.1. Các loại rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động của Quỹ

1.1.1. Rủi ro tín dụng:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác nhận vốn vay không trả được nợ đầy đủ, đúng hạn.
- Dự án sản xuất kinh doanh không hiệu quả dẫn đến thất thoát vốn.

1.1.2. Rủi ro thị trường:

- Biến động giá cả, nhu cầu thị trường, chi phí đầu vào làm giảm hiệu quả dự án.
- Thay đổi chính sách, công nghệ ảnh hưởng khả năng cạnh tranh của đơn vị vay vốn.

1.1.3. Rủi ro pháp lý:

- Hồ sơ pháp lý, giấy tờ quyền tài sản, tài sản bảo đảm không đầy đủ hoặc có tranh chấp.
- Thay đổi trong hệ thống quy định liên quan đến quản lý Quỹ, hoạt động cho vay, hỗ trợ.

1.1.4. Rủi ro hoạt động nội bộ:

- Quy trình thẩm định, giám sát không chặt chẽ; năng lực cán bộ hạn chế.
- Lỗi nghiệp vụ, sai sót kế toán, lưu trữ thông tin không chính xác.

1.1.5. Rủi ro thanh khoản và tài chính:

- Không cân đối được dòng tiền cho các hoạt động hỗ trợ, cho vay.
- Tỷ lệ nợ xấu tăng ảnh hưởng an toàn vốn và khả năng quay vòng vốn.

1.2. Phương thức nhận diện và đánh giá rủi ro

- Xây dựng hệ thống tiêu chí thẩm định dự án vay vốn gồm: năng lực quản trị hợp tác xã, hiệu quả kinh tế - xã hội, khả năng trả nợ, tài sản đảm bảo và uy tín tín dụng.

- Tổ chức phân loại mức độ rủi ro theo từng đối tượng vay và từng hoạt động hỗ trợ.

- Áp dụng cơ chế cảnh báo sớm, theo dõi biến động thị trường, chi phí đầu vào, đầu ra.

- Định kỳ đánh giá lại chất lượng tín dụng, rà soát danh mục cho vay và các chỉ số an toàn tài chính.

1.3. Biện pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro

1.3.1. Biện pháp phòng ngừa:

- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình thẩm định hồ sơ vay vốn, bao gồm khảo sát thực tế cơ sở sản xuất.

- Yêu cầu phương án kế hoạch tài chính rõ ràng, có cơ chế giám sát tiến độ thực hiện.

- Quy định tài sản bảo đảm và nghĩa vụ bảo đảm phù hợp với mức độ rủi ro.

- Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, kế toán và tổ chức sản xuất cho các Hợp tác xã vay vốn.

1.3.2. Biện pháp kiểm soát và xử lý rủi ro:

- Theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất đối với dự án đã giải ngân.

- Thực hiện cơ chế tái cơ cấu kỳ hạn trả nợ khi có nguyên nhân khách quan được chứng minh.

- Áp dụng biện pháp thu hồi nợ khi có dấu hiệu chây ì hoặc vi phạm cam kết.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan chuyên môn liên quan để hỗ trợ xử lý khó khăn.

1.3.3. Cơ chế báo cáo, giám sát và minh bạch thông tin:

- Thực hiện báo cáo định kỳ về chất lượng tín dụng, nợ xấu, tình hình sử dụng vốn gửi cấp có thẩm quyền.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ; công khai minh bạch các quyết định cho vay và hỗ trợ vốn.

- Tổ chức đào tạo định kỳ cho cán bộ Quỹ về nghiệp vụ quản lý rủi ro và kiểm soát tín dụng.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin

Việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) cho Quỹ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch thông tin, đảm bảo kiểm soát rủi ro và hỗ trợ ra quyết định kịp thời. Hệ thống CNTT được thiết kế theo hướng đồng bộ, bảo mật, có khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại và có khả năng kết nối với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Các cấu phần của hệ thống CNTT mà Quỹ cần áp dụng trước mắt và lâu dài:

2.1. Phần mềm Quản lý tín dụng và hỗ trợ vốn

- Quản lý hồ sơ vay vốn, hợp đồng tín dụng, tài sản bảo đảm.

- Tự động theo dõi tiến độ giải ngân, thu nợ, tính lãi, nhắc nợ.

- Quản lý các chương trình hỗ trợ, tài trợ, phí dịch vụ.

2.2. Hệ thống Quản lý khách hàng (CRM)

- Lưu trữ thông tin hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Tra cứu lịch sử giao dịch, tình trạng thực hiện phương án sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ đánh giá năng lực quản trị và uy tín tín dụng.

2.3. Hệ thống kế toán – tài chính

- Kết nối dữ liệu trực tiếp với phần mềm tín dụng.

- Tự động hạch toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo nguồn vốn.

- Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành.

2.4. Hệ thống giám sát và cảnh báo rủi ro

- Chấm điểm tín dụng và phân loại rủi ro theo từng khách hàng.

- Cảnh báo khi có dấu hiệu chậm trả, biến động sản xuất, rủi ro thị trường.

- Tổng hợp chỉ số an toàn tài chính phục vụ quyết định điều hành.

2.5. Cổng thông tin và dịch vụ trực tuyến

- Cung cấp thông tin về chính sách hỗ trợ của Quỹ.

- Hỗ trợ **nộp hồ sơ trực tuyến**, tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ, tư vấn.

- Tích hợp chữ ký số, xác thực điện tử.

2.6. Cơ sở dữ liệu tập trung và hệ thống sao lưu – bảo mật

- Dữ liệu được lưu trữ tập trung, chuẩn hóa theo chuẩn dùng chung.

- Áp dụng cơ chế sao lưu tự động, mã hóa và phân quyền truy cập.

V- NGUỒN VỐN, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI SAU HỢP NHẤT

1. Về nguồn vốn điều lệ tại thời điểm hợp nhất

1.1. Tổng nguồn vốn điều lệ

Tổng vốn điều lệ ngân sách cấp đến thời điểm hợp nhất 02 Quỹ là **25 tỷ đồng** (*Hai mươi lăm tỷ đồng*); trong đó:

- Vốn điều lệ từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã cấp cho Quỹ tỉnh Quảng Ngãi: 19 tỷ đồng (*Mười chín tỷ đồng*).

- Vốn điều lệ từ ngân sách tỉnh Kon Tum (cũ) đã cấp cho Quỹ tỉnh Kon Tum: 06 tỷ đồng (*Sáu tỷ đồng*).

1.2. Nguồn hình thành vốn điều lệ và thay đổi mức vốn điều lệ:

- Nguồn hình thành vốn điều lệ bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh cấp. Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sau khi được HĐND tỉnh thông qua trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính (*theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP*).

Việc bố trí vốn điều lệ được thực hiện trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách tỉnh và theo dự toán được HĐND tỉnh quyết định hàng năm.

- Vốn bổ sung từ Quỹ Đầu tư phát triển của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

1.3. Trách nhiệm của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (mới) khi hợp nhất

- Tại thời điểm hợp nhất thực hiện chốt số liệu; khóa sổ; lập Báo cáo tài chính; tiếp nhận và xác định nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

+ Xác định vốn điều lệ, nguồn vốn sau hợp nhất;

+ Hợp nhất tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu;

+ Chuyển giao quyền, nghĩa vụ tài chính: Các khoản vay vốn, nghĩa vụ tài chính phải thông báo tới các đối tác liên quan; ký phụ lục hợp đồng hoặc hợp đồng mới với bên thứ ba nếu cần...

- **Kế thừa toàn bộ** quyền, nghĩa vụ tài sản, công nợ của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ tỉnh Kon Tum (cũ) trước khi hợp nhất và được cụ thể bằng biên bản bàn giao.

2. Dự báo nhu cầu tăng vốn điều lệ giai đoạn 2026 – 2030

2.1. Dự báo nhu cầu vay vốn của khách hàng

Tại thời điểm hợp nhất, Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (mới)

Trên cơ sở thực tế kết quả cho vay của 02 Quỹ trong thời gian vừa qua và qua khảo sát **nhu cầu và khả năng** vay vốn trong thời gian đến của HTX và thành viên HTX, dự báo nhu cầu vay vốn giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

***. Đến 31/12/2025:**

Sau khi hợp nhất Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ tỉnh Kon Tum, Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (mới) sẽ hình thành như sau:

- Vốn điều lệ đã được cấp: 25,0 tỷ đồng;
- Vốn đã cho vay khoảng: 10,0 tỷ đồng;
- Vốn chuyển sang năm 2026 tiếp tục cho vay: 15,0 tỷ đồng.

***. Năm 2026:**

Ngày 23/01/2026, Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh có Công văn số 62/LMHTX-QHT về việc đề nghị đăng ký nhu cầu vay vốn Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh trong năm 2026, gửi đến UBND các xã, phường, đặc khu và các HTX, Liên hiệp HTX trên toàn tỉnh để đăng ký nhu cầu vay vốn của HTX và thành viên HTX.

Qua tổng hợp và Báo cáo của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 81/BC-QHTPTHTX ngày 25/3/2026 về tổng hợp nhu cầu đăng ký vay vốn của các Hợp tác xã, nhu cầu vay vốn trong năm 2026 như sau:

Các HTX và thành viên HTX đăng ký vay với tổng nhu cầu vốn lên đến 32,530 tỷ đồng, trong đó:

- 12 HTX đăng ký nhu cầu vay vốn, tổng số tiền 23,980 tỷ đồng;
- 45 thành viên của 05 HTX đăng ký nhu cầu vay vốn, tổng số tiền 8,550 tỷ đồng.

Các dự án vay vốn chủ yếu tập trung vào việc mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư trang thiết bị công nghệ cao và phát triển chuỗi liên kết giá trị nông sản bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Tổng doanh số cho vay năm 2026 dự kiến: 28,5 tỷ đồng.
- Vốn thu hồi trong năm 2026 ước khoảng 20% tổng nguồn vốn đã cho vay từ năm 2025 trở về trước: 2,0 tỷ đồng (10,0 tỷ x 20%).
- Nhu cầu bổ sung vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu vay vốn của HTX và thành viên trong năm 2026:

$$VDL_{bs} = 28,5 \text{ tỷ} - 15,0 \text{ tỷ} - 2,0 \text{ tỷ} = 11,5 \text{ tỷ đồng.}$$

***. Năm 2027 – 2030**

- Tốc độ tăng khách hàng và doanh số cho vay:

Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2027 – 2030 dự kiến bình quân 20% - 25%/năm so với năm trước liên kề, cả về số lượng khách hàng vay (HTX và thành viên HTX) và doanh số cho vay.

- **Số lượng HTX vay vốn tăng dần qua các năm, từ 15 HTX (2026) lên 31 HTX (2030).**

- **Số lượng hộ thành viên vay vốn tăng dần qua các năm, từ 20 thành viên (2026) lên 45 thành viên (2030), phù hợp với xu hướng mở rộng quy mô thành viên HTX.**

- **Nguồn vốn thu hồi** hằng năm giúp tăng khả năng quay vòng, giảm áp lực bổ sung vốn mới.

- **Vốn điều lệ bổ sung** được tính để bảo đảm tổng nguồn vốn hoạt động (vốn điều lệ hiện có + vốn thu hồi + vốn bổ sung) đủ đáp ứng **nhu cầu cho vay mới trong năm kế tiếp**, đồng thời giữ tốc độ tăng **20% - 25%/năm**.

- Đến **năm 2030**, vốn điều lệ dự kiến đạt **190 tỷ đồng**, đáp ứng tốt yêu cầu hỗ trợ cho vay quay vòng và mở rộng đối tượng thụ hưởng.

BẢNG TỔNG HỢP DỰ BÁO NHU CẦU VAY VỐN VÀ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

Năm	Số HTX vay vốn	Nhu cầu vốn vay của HTX	Số hộ thành viên vay	Nhu cầu vay của hộ thành viên	Tổng nhu cầu vay vốn	Vốn thu hồi (20% tổng dư nợ năm trước liền kề)	Vốn điều lệ bổ sung cần thiết	Tổng vốn điều lệ cuối năm	Tổng dư nợ cuối năm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)=(2)x1,5 tỷ	(4)	(5)=(4)x0,3 tỷ	(6)=(3)+(5)	(7)=(10)x20%	(8)=(6)-(7)	(9)	(10)	(11)
2026	15	22,5	20	6,0	28,5	2,0 ^(*)	11,5	36,5	36,5 ^(**)	
2027	18	27,0	25	7,5	34,5	7,3	27,2	63,7	34,5	
2028	22	33,0	30	9,0	42,0	6,9	35,1	98,8	42,0	
2029	26	39,0	35	10,5	49,5	8,4	41,1	139,9	49,5	
2030	31	46,5	45	13,5	60,0	9,9	50,1	190,0	60,0	
Tổng cộng:					214,5		165,0		222,5	

=> **Tổng cộng dư nợ giai đoạn 2026 – 2030: khoảng 222,0 tỷ đồng, bình quân 44,4 tỷ đồng/năm.**

Ghi chú:

(*) – 2,0 tỷ đồng vốn thu hồi từ 20% tổng dư nợ đã cho vay năm 2025 trở về trước là 10,0 tỷ đồng.

(**) – Bao gồm vốn điều lệ đã được cấp tại thời điểm hợp nhất là 25,0 tỷ đồng.

2.2. Dự báo nhu cầu bổ sung vốn điều lệ của Quỹ giai đoạn 2026 - 2030

Tính đến 30/09/2025, vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi còn khoảng gần 15 tỷ đồng. Với quy mô vốn này, Quỹ chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu vay vốn của HTX và thành viên. Trong khi đó, nhu cầu vốn vay dự kiến tăng trung bình 20% - 25%/mỗi năm, cả về số lượng HTX, thành viên HTX và tổng mức vay.

Để đảm bảo khả năng cho vay và quay vòng vốn hiệu quả:

Bình quân mỗi năm Quỹ thu hồi khoảng 20% vốn gốc từ các khoản cho vay hiện hữu, tạo nguồn vốn quay vòng để cho vay lại các dự án mới.

Tuy nhiên, nguồn vốn thu hồi này chỉ đáp ứng một phần nhu cầu tăng thêm hàng năm, đặc biệt khi số lượng HTX và hộ thành viên vay mới tăng mạnh. Mặt khác, cần bảo đảm năng lực tài chính ổn định cho Quỹ, tránh gián đoạn cho vay, đảm bảo cân đối cung – cầu vốn giữa khả năng tài chính của Quỹ và nhu cầu thực tế của HTX, hộ thành viên trong từng năm kế hoạch.

Do đó, **Quỹ cần được bổ sung vốn điều lệ hàng năm** từ ngân sách tỉnh, nhằm vừa duy trì hoạt động ổn định, vừa mở rộng quy mô hỗ trợ cho các HTX kiểu mới và thành viên HTX có dự án sản xuất – kinh doanh khả thi.

Cụ thể:

Giai đoạn 2026 – 2030, mỗi năm cần bổ sung **bình quân 33,0 tỷ đồng vốn điều lệ**, ít nhất là 11,5 tỷ đồng, nhiều nhất là 50,0 tỷ đồng;

Kết hợp với nguồn vốn quay vòng 20% từ hoạt động thu hồi nợ, **Quỹ sẽ bảo đảm đủ nguồn lực để đáp ứng nhu cầu vay mới** của HTX và thành viên trong năm kế tiếp;

Phân đầu đến **năm 2030, vốn điều lệ đạt khoảng 190 tỷ đồng** (bao gồm cả vốn điều lệ đã được cấp). Khi đạt mức này, Quỹ sẽ có đủ năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu vay của trên **30 HTX và 45 hộ thành viên**, đồng thời hỗ trợ hiệu quả quá trình phát triển, đổi mới, mở rộng sản xuất – kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

3. Tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới) có trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kon Tum (cũ); Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi (mới) đề nghị được tiếp tục sử dụng chung với trụ sở của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới), để bố trí phòng làm việc. Phòng làm việc phục vụ cho người quản lý và người lao động của Quỹ do Liên minh Hợp tác xã tỉnh bố trí.

- Trang thiết bị tài sản (hữu hình, vô hình), công cụ dụng cụ: Tiếp tục sử dụng các máy móc, trang thiết bị văn phòng hiện có của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ tỉnh Kon Tum (cũ) để phục vụ cho công việc sau hợp nhất.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo Giám đốc Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (mới) chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện kiểm kê, phân loại, lập đầy đủ hồ sơ đối với tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của đơn vị mình. Thực hiện xử lý tài sản phát hiện thừa/thiếu; trả lại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác đối với tài sản giữ hộ, mượn; chấm dứt việc thuê tài sản, bảo vệ, bảo quản tài sản của cơ quan tránh bị mất, thất thoát tài sản.

- Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản được thực hiện bằng biên bản bàn giao, tiếp nhận giữa hai bên theo quy định; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thất thoát tài sản khi thực hiện hợp nhất.

3. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

- Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Quỹ thực hiện các quy định về: Nguyên tắc quản lý tài chính; quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ; bảo đảm an toàn vốn theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP; hướng dẫn của Bộ Tài chính và Điều lệ Quỹ.

- Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nguồn kinh phí chi trả thù lao kiêm nhiệm các chức danh và tiền lương chi trả cho các vị trí làm việc tại Quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ và chi trả từ nguồn thu của Quỹ.

VI- ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Bộ máy tổ chức sau hợp nhất tinh gọn, đồng bộ, chuyên nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ; tiết kiệm chi phí quản lý, phát huy tối đa năng lực, sở trường và kinh nghiệm của đội ngũ viên chức, người lao động, tập trung nguồn lực cho hoạt động của Quỹ.

- Tăng nguồn vốn tín dụng, tiếp tục là kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX, từ đó, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; kinh tế hợp tác cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Hiện nay, Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã có bộ máy hoạt động ổn định và hoạt động theo Điều lệ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) phê duyệt. Do vậy đề nghị sau khi hợp nhất, Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới) tham mưu Liên minh Hợp tác xã tỉnh trình UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động theo Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi (mới) và nhân sự như dự kiến tại Khoản 2 Mục III Đề án này.

2.2. Sau khi hợp nhất, đề nghị cấp thẩm quyền cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ trong năm 2026 thêm từ 10 - 12 tỷ đồng và các năm tiếp theo để đảm bảo đủ nguồn vốn cho vay.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi thực hiện tiếp nhận bàn giao Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ tỉnh Kon Tum (cũ).

- Chỉ đạo Quỹ triển khai thực hiện Đề án sau khi hợp nhất Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ); đồng thời, rà soát xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; các quy chế, quy định và các quy trình nghiệp vụ đảm bảo thống nhất, tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ).

- Tổ chức tiếp nhận toàn bộ nguồn vốn, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tất cả các quyền và nghĩa vụ liên quan của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ).

- Thực hiện thông báo đến khách hàng vay vốn và các bên liên quan về việc Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận và thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ).

- Tham mưu Liên minh Hợp tác xã tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới) đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định và các quy trình nghiệp vụ đảm bảo thống nhất, tuân thủ quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ từng cán bộ quản lý, Ban Điều hành đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Kon Tum (cũ).

PHỤ LỤC SỐ 1

Kết quả cho vay đến 31/12/2025 của Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ)
(Kèm theo Đề án tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới))

TT	Khách hàng vay vốn	Số tiền giải ngân (Đồng)
I	Năm 2020	1.491.000.000
1	Hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Phú Thịnh	1.491.000.000
II	Năm 2024	2.940.000.000
1	Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Vạn Tường	640.000.000
2	Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Sơn Tinh	500.000.000
3	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và dịch vụ thương mại tổng hợp O Lý	800.000.000
4	Hợp tác xã Nông nghiệp chăn nuôi Cây vôi hương Thiện Phát	1.000.000.000
III	Năm 2025	1.600.000.000
1	Hợp tác xã Sản xuất và kinh doanh Nấm Đức Nhuận	800.000.000
2	Hợp tác xã Nông lâm nghiệp và dịch vụ thương mại tổng hợp O Lý (vay lần 2)	800.000.000
	Tổng cộng:	6.031.000.000

TT	Thành viên HTX vay vốn	Số tiền giải ngân (đồng)	Thành viên của hợp tác xã
I	Năm 2024	1.400.000.000	
1	Đỗ Khắc Phục	200.000.000	Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ tổng hợp xã Trà Bình
2	Nguyễn Hiếu	300.000.000	Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ chăn nuôi dê Tịnh An
3	Võ Thị Thu Thúy	300.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp Nghĩa Kỳ Đông
4	Châu Huy Cường	300.000.000	Hợp tác xã Chuyên canh mía mía và dịch vụ nông nghiệp Tịnh Giang
5	Lê Thành Chí	300.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Sơn Tinh

TT	Thành viên HTX vay vốn	Số tiền giải ngân (đồng)	Thành viên của hợp tác xã
II	Năm 2025	4.850.000.000	
1	Phạm Văn Linh	300.000.000	Hợp tác xã Đồng Tâm Ba Vì
2	Phạm Văn Sát	300.000.000	Hợp tác xã Đồng Tâm Ba Vì
3	Phạm Văn Láy	250.000.000	Hợp tác xã Đồng Tâm Ba Vì
4	Võ Duy Nhựt	200.000.000	Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản Hoàng Lê
5	Phan Thị Minh Hiền	350.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Sơn Tinh
6	Trần Thanh Tuấn	500.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Sơn Tân
7	Đình Quốc Huy	150.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp Tịnh Trà
8	Tu Thanh Tịnh	300.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp xã Bình Trị
9	Lê Tuấn Viễn	500.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp Thăng Lợi
10	Bùi Thế Lê Đông	400.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp Thăng Lợi
11	Phạm Nhất Phi	400.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp Thăng Lợi
12	Trần Tấn Cửa	400.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp Thăng Lợi
13	Đỗ Khắc Phục (lần 2)	200.000.000	Hợp tác xã Thương mại và dịch vụ tổng hợp xã Trà Bình
14	Đỗ Biên Nhất	500.000.000	Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Vạn Tường
15	Nguyễn Thanh Minh	100.000.000	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Trà Phú
	Tổng cộng:	6.250.000.000	

PHỤ LỤC SỐ 2

Kết quả cho vay đến 30/9/2025 của Quỹ tỉnh Kon Tum (cũ)
(Kèm theo Đề án tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới))

Đến ngày 30/6/2025 (thời điểm dừng hoạt động), đã cho vay 28 lượt HTX, với tổng số tiền: 9.799.000.000 (Chín tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu đồng), cụ thể như sau:

TT	Tên HTX	Số vốn giải ngân
I	Năm 2017	1.784.000.000
1	HTX Chăn nuôi công nghệ cao (TP Kon Tum)	500.000.000
2	HTX Nông nghiệp Sáu Nhung (Huyện Đăk Hà)	500.000.000
3	HTX Trọng Phát (TP Kon Tum)	500.000.000
4	HTX Nông nghiệp Sáu Nhung (Huyện Đăk Hà)	99.000.000
5	HTX Cựu quân nhân Đăk Hring (Huyện Đăk Hà)	90.000.000
6	HTX Thân Nông (TP Kon Tum)	95.000.000
II	Năm 2018	1.295.000.000
1	HTX Tuyết Sơn (Huyện Kon Plong)	95.000.000
2	HTX Đồng hành nhà nông Hoàng Nguyên Bách (TP Kon Tum)	250.000.000
3	HTX Hợp Thành (Huyện Ngọc Hồi)	400.000.000
4	HTX Đoàn Kết (Huyện Sa Thầy)	250.000.000
5	HTX Ngok Tem (Huyện Kon Plong)	300.000.000
III	Năm 2019	2.570.000.000
1	HTX Trọng Phát (TP Kon Tum)	500.000.000
2	HTX Rau hoa và du lịch Thanh Niên (Huyện Kon Plong)	500.000.000
3	HTX Lộc Phát (Huyện Đăk Hà)	200.000.000
4	HTX Đoàn Kết (Huyện Sa Thầy)	500.000.000
5	HTX Tiến Đạt (Huyện Đăk Tô)	470.000.000
6	HTX Nông nghiệp Rạng Đông (Huyện Đăk Tô)	400.000.000
IV	Năm 2020	850.000.000
1	HTX Công bằng Pô Kô (Huyện Đăk Hà)	500.000.000
2	HTX Tân Sang Hoàng (Huyện Đăk Hà)	350.000.000

TT	Tên HTX	Số vốn giải ngân
V	Năm 2021	2.000.000.000
1	HTX Thần Nông (TP Kon Tum)	150.000.000
2	HTX Nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo (TP Kon Tum)	500.000.000
3	HTX Ngok Tem (Huyện Kon Plong)	350.000.000
4	HTX Đăk To Lung Xanh (Huyện Kon rẫy)	500.000.000
5	HTX Nông nghiệp Sáu Nhung (Huyện Đăk Hà)	500.000.000
VI	Năm 2022	500.000.000
1	HTX Nông nghiệp Rạng Đông (Huyện Đăk Tô)	500.000.000
VII	Năm 2023	300.000.000
1	HTX Nông nghiệp Sáu Nhung (Huyện Đăk Hà)	300.000.000
VIII	Năm 2024	500.000.000
1	HTX Minh Phúc (Huyện Ia Hdrai)	350.000.000
2	HTX Thần Nông (TP Kon Tum)	150.000.000

PHỤ LỤC 3

**Danh sách nhân sự dự kiến cán bộ quản lý và Ban Điều hành
Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới)**
(Kèm theo Đề án tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng
Ngãi (mới))

TT	Chức danh Quỹ	Dự kiến người đảm nhiệm	Chức vụ hiện nay
1	Chủ tịch	Ông Hồ Quý Nhân - Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Chủ tịch Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ), Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Kiểm soát viên	Bà Đức Thị Thủy - Phụ trách Kế toán, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Kiểm soát viên Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ), Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Giám đốc	Ông Bùi Huy Cường - Trưởng phòng Phòng Chính sách và Hỗ trợ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi	Giám đốc Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ), Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Đoàn Cẩm Vân – Chuyên viên Phòng Chính sách và Hỗ trợ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Kế toán trưởng Quỹ tỉnh Quảng Ngãi (cũ), Quyết định số 07/QĐ-QHTHTX ngày 02/4/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh

Ghi chú:

Nhân sự nêu trên bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo từng chức danh quy định tại Khoản 4, 5, 6 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2025 của Chính phủ.

TỔNG HỢP NHU CẦU VAY VỐN TRONG NĂM 2026
(Kèm theo Đề án tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi (mới))

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Khách hàng vay		Tên Dự án, phương án	Nội dung thực hiện	Địa chỉ thực hiện	Tổng mức đầu tư	Số vốn dự kiến vay	Thời gian dự kiến triển khai
	Pháp nhân	Cá nhân						
I.	HỢP TÁC XÃ							
1	HTX Dịch vụ sáng tạo mới Thành Đạt		Đầu tư xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị để sản xuất than sạch Biochar	Xây dựng nhà xưởng, lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị sản xuất than Biochar	xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	6.056	2.800	tháng 3/2026
2	HTX Thảo dược Việt Nam		Bổ sung vốn lưu động mua nguyên liệu sản xuất các sản phẩm lên men	Mua nguyên liệu sản xuất	xã Vĩnh Ngọc, tỉnh Khánh Hòa	4.846	1.500	tháng 3/2026
3	HTX Công nghệ cao Trà Bồng		Mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị	Đầu tư nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị	xã Trà Bồng	2.500	1.000	tháng 3/2026
4	HTX nông nghiệp Bình Hải		Nuôi cá nước ngọt và dịch vụ câu cá giải trí	Xây dựng cải tạo ao (diện tích 1.500-2.000m ² , mua giống cá, tổ chức giải câu cá kết hợp du lịch sinh thái)	Đập ngâm, thôn Thanh Thủy, xã Vạn Tường	800	500	tháng 3 đến tháng 8/2026
5	HTX NN & DV Sơn Tinh		Chuỗi phát triển chăn nuôi kết hợp trồng trọt và ương cây giống	Nuôi heo thương phẩm; Nuôi heo ki và sinh sản; Nuôi gà thả vườn; Nuôi bò; Nuôi cá; Trồng cây ăn quả và làm vườn ương cây giống	xã Sơn Tây Hạ	3.000	2.000	tháng 4/2026
6	HTX DVNN Vạn Thịnh		Trồng chanh thương phẩm	Trồng chanh dây, chăm sóc và thu hoạch	Thôn Sơn An, xã Sa Thầy	3.800	2.800	3/2026-3/2029

7	HTX DVNN Đắc Kan		Đầu tư xây dựng dây chuyền chế biến cà phê phát triển sản phẩm OCOP; Đầu tư mua phân bón, phân hóa học và chế phẩm sinh học	Đầu tư xây nhà xưởng, dây chuyền máy móc sx cà phê; Đầu tư vật tư	thôn Hào Phú, xã Sa Loong	14.900	7.500	2026
8	HTX DVNN Trà Phú		Sản xuất phân chuồng vi sinh; Chăn nuôi bò thịt	Xây nhà ủ phân, mua máy móc thiết bị; chăn nuôi bò 3B lấy thịt	xã Đông Trà Bồng	1.704	1.000	2026
9	HTX NN Sơn Thành		Dự án trồng Chanh dây	Đầu tư làm giàn trồng, chăm sóc chanh dây	xã Sơn Hạ	930	630	3/2026-9/206
10	HTX SX và DVNN Đoàn Kết tỉnh Quảng Ngãi		Mua sắm máy móc, thiết bị công nghệ nạo vét kênh mương	Mua máy móc thiết bị	xã Ia Chim	1.500	1.000	tháng 4/2026
11	HTX NN & DV Hoa Nam		Sản xuất sản phẩm OCOP	Đầu tư nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị	xã Kon Rẫy	2.500	1.250	tháng 3/2026
12	HTX NNDV Đắc Mar		Sản xuất sản phẩm cà phê	Đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng vùng trồng	thôn 1, xã Đak Ma	4.500	2.000	tháng 4/2026
Tổng cộng: (12 HTX vay vốn)						47.036	23.980	
II. THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ								
1	HTX nông nghiệp Thăng Lợi	5 thành viên	Nuôi heo thương phẩm	Xây chuồng và mua heo giống	xã Long Phụng	3.500	2.000	tháng 4/2026
2	HTX nông nghiệp Bình An	1 thành viên	Nuôi bò thương phẩm	Xây chuồng và mua bò giống	xã Bình Minh	541	200	tháng 3/2026
3	HTX nông nghiệp Bình Phương	1 thành viên	Đầu tư vùng trồng dược liệu, nhà điều hành, nhà kho và không gian trải nghiệm Phương Ka Farm	Đầu tư xây dựng cơ bản, nhà điều hành	xã Trường Giang	939	500	tháng 01/2026
4	HTX nông nghiệp Bình Hải	5 thành viên	Nuôi cá nước ngọt và dịch vụ câu cá giải trí	Nuôi cá nước ngọt và dịch vụ câu cá giải trí	xã Vạn Tường		500	tháng 4/2026

5	HTX NN & DV Sơn Tinh	25 thành viên	Chăn nuôi	Mua con giống, cây giống	xã Sơn Tây Hạ		3.000	tháng 4/2026
6	HTX DV NN Tịnh Đông	1 thành viên	Đầu tư móc thiết bị	Mua máy đào làm đất phục vụ cho nông lâm nghiệp	xã Trường Giang	400	350	tháng 3/2026
7	HTX DVNN Vạn Thịnh	05 thành viên	Trồng chanh thương phẩm	Trồng chanh dây, chăm sóc và thu hoạch	Thôn Sơn An, xã Sa Thầy		1.000	tháng 4/2026
8	HTX DVNN Công Phú	02 thành viên	Trồng cà phê, sầu riêng	Bổ sung vốn mua phân bón, chăm sóc cây cà phê, sầu riêng	xã Đăk Pxi		1.000	tháng 4/2026
Tổng cộng: (45 thành viên vay vốn)							5.380	8.550
Tổng cộng:							52.416	32.530

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng)./.

